

Số: /BC-SVHTTDL

An Giang, ngày tháng năm 2020

## BÁO CÁO

### **Tổng kết 10 năm thực hiện Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL quy định việc kiểm kê DSVHPVT và lập hồ sơ khoa học DSVHPVT để đưa vào danh mục DSVHPVTQG**

Thực hiện Công văn 1933/BVHTTDL-DSVH ngày 25/5/2020 về việc tổng kết 10 năm thực hiện Thông tư 04/2010/TT-BVHTTDL quy định việc Kiểm kê DSVHPVT và lập hồ sơ khoa học DSVHPVT để đưa vào Danh mục DSVHPVTQG.

Qua 10 năm thực hiện Thông tư 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, quy định kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Thông tư 04/2010/TT-BVHTTDL như sau:

#### **1. Thực trạng công tác kiểm kê văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tại địa phương.**

##### **1.1. Thực trạng kiểm kê:**

###### **a) Công tác triển khai:**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng các kế hoạch triển khai công tác kiểm kê, cụ thể như sau:

- Kế hoạch 60/KH-SVHTTDL ngày 21/7/2011 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về kiểm kê, sưu tầm di sản văn hóa “Nghĩ lễ vòng đời” và âm nhạc dân gian dân tộc Chăm tỉnh An Giang;

- Kế hoạch 85/KH-SVHTTDL ngày 18/6/2012 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về kiểm kê, lập hồ sơ khoa học “Nghệ thuật Dì kê của người Khmer An Giang” đề nghị đưa vào danh mục DSVHPVTQG.

- Kế hoạch 109/KH-SVHTTDL ngày 18/10/2013 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về kiểm kê di sản văn hóa vật thể và phi vật thể tỉnh An Giang năm 2013.

- Căn cứ Chương trình hành động quốc gia về bảo vệ Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ giai đoạn 2014 – 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 571/KH-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2015 về Bảo vệ và phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2015 – 2020.

- Kế hoạch số 01/KH ngày 22/5/2017 của Phòng Quản lý di sản văn hóa được Ban Giám đốc phê duyệt về kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể năm 2017;

- Kế hoạch số 02/KH ngày 28/2/2018 của Phòng Quản lý di sản văn hóa được Ban Giám đốc phê duyệt về kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể thị xã Tân Châu năm 2018;

- Kế hoạch số 748/KH-SVHTTDL ngày 27/4/2018 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch điều tra, kiểm kê bổ sung thông tin DSVHPVT Đờn ca tài tử trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2018.

- Kế hoạch số 369/KH-SVHTTDL ngày 11/3/2019 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể dân tộc thiểu số huyện Tịnh Biên, Tri Tôn.

- Kế hoạch số 2352/KH-SVHTTDL ngày 2/12/2019 kế hoạch điều tra, kiểm kê bổ sung thông tin DSVHPVT Đờn ca tài tử trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2019.

- Kế hoạch 1276/KH-SVHTTDL ngày 12/6/2020 về khảo sát, kiểm kê tình hình hoạt động Nghệ thuật Đờn ca tài tử trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2020.

- Kế hoạch số 445/KH-SVHTTDL ngày 13/3/2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm kê di sản văn hóa dân tộc Chăm tỉnh An Giang.

Từ năm 2013-2020, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức 04 lớp tập huấn hướng dẫn kiểm kê DSVHPVT Đờn ca tài tử cho cán bộ phụ trách chuyên môn của Trung tâm Văn hóa-Thể thao, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố và cán bộ phụ trách văn hóa các xã, phường, thị trấn; 04 lớp tập huấn hướng dẫn công tác nhận diện, kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể cho cán bộ trực tiếp làm công tác văn hóa tại các xã, phường theo kế hoạch kiểm kê.

Từ 2017 - 2020, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang đã thực hiện kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thành phố Châu Đốc, thị xã Tân Châu và kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể dân tộc thiểu số tại hai huyện Tịnh Biên và Tri Tôn.

*b) Thực trạng công tác kiểm kê:*

An Giang với 4 dân tộc Kinh, Chăm, Hoa và Khmer cùng sinh sống, mỗi dân tộc sở hữu những sắc thái văn hóa hết sức riêng và độc đáo, tạo nên một kho tàng di sản văn hóa hết sức đa dạng, phong phú. Tỉnh An Giang rất quan tâm trong công tác bảo tồn, sưu tầm kiểm kê những di sản văn hóa phi vật thể. Nhiều chương trình, kế hoạch thực hiện công tác kiểm kê được thực hiện.

Qua đánh giá bước đầu về hiện trạng di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh thì hầu hết các loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian là những nghệ thuật trình diễn hết sức đặc sắc, mang đậm đặc trưng văn hóa truyền thống của các dân tộc hàm chứa nhiều giá trị lịch sử, văn hóa, thẩm mỹ và truyền thống. Các nghề thủ công truyền thống cũng thể hiện được những sáng tạo và sự khéo léo hết sức tinh tế của tiên nhân thể hiện được đặc trưng vùng miền, giá trị lịch sử trong từng sản phẩm và các công đoạn chế tác. Lễ hội truyền thống thể hiện được nhân sinh quan và thế giới quan của người xưa, cách ứng phó với thiên nhiên, cũng như thể hiện được không gian văn hóa của một thời kỳ lịch sử của vùng đất An Giang. Tuy nhiên, trong thời kỳ hội nhập, hầu hết các di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh đang đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn, một số loại hình di sản đang có nguy cơ mai một do sự thay đổi về cơ cấu kinh tế, sự thay đổi trong lối sống, sinh hoạt và sự ảnh hưởng văn hóa bên ngoài, khoa học kỹ thuật hiện đại từ bên ngoài. Hiện trạng của các loại hình di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê khảo sát bước đầu như sau:

- Di sản văn hóa phi vật thể thường mang tính chất truyền miệng, truyền nghề, không được ghi chép nên việc thu thập tư liệu tham khảo về di sản văn hóa phi vật thể gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt loại hình ngữ văn dân gian không còn nhiều người nắm giữ. Một số nghệ nhân cao tuổi, am hiểu truyền thống văn hóa dân tộc tuổi cao, sức khỏe yếu hoặc nhiều người đã mất mang theo một khối lượng lớn phong tục tập quán,

tín ngưỡng, tri thức, nghệ thuật diễn xướng... khó khăn cho việc khai thác, sưu tầm, nghiên cứu.

- Đặc biệt, với xu thế đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ; cùng với sự giao lưu, hội nhập toàn diện đã tác động một cách sâu rộng đến đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào nhân dân các dân tộc, nhiều loại hình di sản văn hóa phi vật thể truyền thống không còn phù hợp với đời sống hiện đại như trang phục, tiếng nói chữ viết dân tộc hay chữ viết cổ, nghệ thuật trình diễn truyền thống của đồng bào các dân tộc không còn được thanh niên bảo lưu hoặc do nhu cầu mưu sinh nên họ không còn muốn tham gia thực hành, gìn giữ, nên nhiều loại hình di sản đang có nguy cơ mai một (nghệ thuật Dì Kê, nghệ thuật diễn tấu Ch'pay, các nghề thủ công truyền thống ...);

- Các loại hình ngữ văn dân gian, văn học nghệ thuật truyền thống như: truyện cổ tích, thần tích, ca dao, tục ngữ, văn học dân gian, hát ru, hò vè... còn rất ít người nắm giữ nên rất khó sưu tầm; một số loại hình tuy đã được sưu tầm, nghiên cứu nhưng chưa tổng hợp, biên tập có hệ thống;

- Công tác kiểm kê còn lúng túng trong nhận diện các giá trị của di sản nên còn chưa thống kê đầy đủ các loại hình di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương, lực lượng cán bộ có chuyên môn thiếu nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Đối với các vùng có người đồng bào dân tộc thiểu số, khi tiến hành công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể thì rào cản ngôn ngữ là vấn đề lớn gặp phải khi trao đổi, ghi nhận thông tin. Đa phần những người nắm giữ di sản phi vật thể là người Khmer lớn tuổi. Tuy nhiên những người này thường không sử dụng tiếng Việt thông thạo do họ sống trong phum sóc, ít sử dụng tiếng Việt tại cộng đồng. Người phiên dịch tiếng Khmer đôi khi không diễn giải hết được các ý của chủ thể di sản cung cấp. Ngoài ra, với những loại hình dân ca Khmer, rất khó để cán bộ kiểm kê ghi phiên âm Latinh đúng những câu từ mà nghệ nhân cung cấp.

### ***1.2. Việc lập hồ sơ di sản VHPVT đưa vào danh mục:***

Việc lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục DSVHPVTQG được tỉnh quan tâm thực hiện, thông qua kiểm kê xác định những di sản tiêu biểu để lập hồ sơ khoa học.

Năm 2012: Phối hợp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm kê di sản Đờn ca Tài tử trên địa bàn tỉnh An Giang đưa vào danh mục phi vật thể quốc gia.

Tại địa phương, từ kết quả kiểm kê Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã lập hồ sơ di sản văn hoá phi vật thể đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, kết quả có 03 DSVHPVT đưa vào danh mục:

- Năm 2014: Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam (Quyết định số 4205/QĐ-BVHTTDL ngày 19/12/2014).

- Năm 2016: Hội Đua bò Bảy núi (Quyết định số 246/QĐ-BVHTTDL ngày 19/01/2016).

- Năm 2017: Tri thức và kỹ thuật viết chữ trên lá Buông của người Khmer (Quyết định 217/QĐ-BVHTTDL ngày 23/01/2017).

Năm 2019, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thống nhất đề xuất UBND huyện Thoại Sơn lập hồ sơ di sản VHPVT Lễ hội kỳ yên đình thần Thoại Ngọc Hầu – huyện Thoại Sơn trình Bộ VHTTDL đưa vào danh mục DSVHPVTQG. Hiện nay hồ sơ đang trong quá trình hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của Cục Di sản Văn hóa.

Năm 2020, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang lập hồ sơ “*Nghệ thuật sân khấu Dì kê của đồng bào Khmer An Giang*” và “*Nghi lễ vòng đời người Chăm*” đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục DSVHPVTQG.

**2. Tình hình xây dựng, triển khai đề án bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể sau khi được đưa vào danh mục DSVHPVTQG.**

**2.1. Đề án bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ trên địa tỉnh An Giang:**

- Ngày 11/02/2014, Đờn ca tài tử Nam Bộ được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, đây không chỉ là niềm tự hào của Nam Bộ nói chung mà còn là niềm tự hào của các tỉnh, thành phố hiện còn đang lưu giữ loại hình nghệ thuật này, trong đó có An Giang. Nhằm cụ thể hóa Chương trình hành động quốc gia về bảo tồn Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đồng thời thực hiện cam kết với UNESCO về việc bảo tồn và phát huy loại hình nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 571/KH-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2015 về Bảo vệ và phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2015 – 2020 và xây dựng Đề án số 1309/ĐA-SVHTTDL ngày 13 tháng 7 năm 2017 về việc bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ trên địa tỉnh An Giang, giai đoạn 2017-2020, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2017. Năm 2018, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tập huấn kiểm kê nghệ thuật Đờn ca tài tử cho cán bộ của 156 xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Năm 2020, dự kiến tiến hành kiểm kê bổ sung tư liệu cho DSVHPVT Đờn ca tài tử.

- *Kết quả triển khai đề án:*

+ Hàng năm, thực hiện cập nhật, bổ sung hoàn thiện công tác sưu tầm, kiểm kê bổ sung thông tin hồ sơ đờn ca tài tử trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

+ Phong trào đờn ca tài tử phát triển ở nhiều địa phương trong tỉnh, số lượng câu lạc bộ, nghệ nhân và người tham gia hoạt động Đờn ca tài tử không ngừng tăng về số lượng cũng như chất lượng. Hình thành và duy trì hoạt động 12 đội đờn ca tài tử chuyên thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật đờn ca tài tử Nam bộ (cấp tỉnh 01 đội, mỗi huyện thị thành 01 đội chuyên, nông cốt, lưu giữ, quảng bá, thực hành kỹ năng thể hiện 20 bài bản cổ truyền của nghệ thuật đờn ca tài tử). Ở mỗi xã văn hoá đều hình thành và duy trì các câu lạc bộ Đờn ca tài tử sinh hoạt trong các dịp sinh hoạt văn hoá, lễ hội, sinh hoạt nội bộ trong gia đình. Hầu hết các câu lạc bộ này đều tự trang bị các trang thiết bị để phục vụ cho hoạt động Đờn ca tài tử tại địa phương.

+ Tham gia đầy đủ các hoạt động văn hóa, cuộc thi, liên hoan đờn ca tài tử do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. Các hoạt động hội thi, liên hoan giao lưu đờn ca tài tử giữa các địa phương được diễn ra hằng năm. Ở cấp tỉnh, hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang tổ chức Liên hoan Đờn ca tài tử hoặc Đại Phát thanh và Truyền hình An Giang tổ chức Cuộc thi Tiếng hát Phát thanh – Truyền hình có nội dung lồng ghép loại hình nghệ thuật Đờn ca tài tử định kỳ 2 năm 1 lần. Cả 2 cuộc liên hoan này, đều có sự góp mặt của nhiều nghệ nhân đờn, nghệ nhân ca trong tỉnh. Đây là dịp để các nghệ nhân gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm và kiến nghị với các cơ

quan, các cấp chính quyền những vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ và phát huy giá trị của Nghệ thuật Đờn ca tài tử.

+ Tính đến nay, cả tỉnh đã tổ chức được 4 lớp Đờn ca tài tử ở cấp huyện cho hơn 60 nghệ nhân tham gia. Ngoài ra, các cơ sở dạy Đờn ca tài tử tư nhân cũng được phát triển đều ở các huyện.

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện đĩa DVD tự học đờn guitar cổ với 04 bản đờn đơn giản với 02 đĩa DVD: chương trình DVD 1 dạy về đờn một số bản Lý, chương trình DVD 2 dạy đờn một số bản hơi Quảng với thời lượng chương trình mỗi đĩa là 100 phút và được Nghệ sĩ ưu tú ĐCTT Thiện Vũ thực hiện hướng dẫn truyền dạy. Nội dung 02 đĩa DVD đều đã được phát hành về các câu lạc bộ Đờn ca tài tử ở địa phương. Năm 2014, thực hiện bộ đĩa DVD dạy 4 bài lý cơ bản, dễ học, dễ trao đổi, nhằm mục đích khơi gợi niềm đam mê học tập đờn ghi ta cổ Việt Nam cho mọi người dân. Năm 2019, thực hiện nhân bản (620 bản) bộ đĩa DVD (gồm 05 đĩa gốc và 01 tập tư liệu) nội dung về truyền dạy 20 bài bản tổ ĐCTT do Bộ VH-TT-DL thực hiện gửi về các Trung tâm Văn hóa-Thể thao cấp huyện, Đài truyền thanh 156 xã, phường, thị trấn.

+ Từ năm 2008 đến nay, các chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá được ưu tiên cấp các trang thiết bị để hỗ trợ hoạt động cho các câu lạc bộ Đờn ca tài tử thông qua các xã văn hoá.

+ Năm 2020, Sở VH-TT-DL xây dựng kế hoạch tổ chức Tọa đàm “Bảo vệ và phát huy di sản ĐCTT tỉnh An Giang, hiện trạng và phương hướng đến 2030” (dự kiến tổ chức vào Quý III năm 2020). Nhằm đánh giá thực trạng bảo tồn nghệ thuật Đờn ca tài tử và các giải pháp thực hiện Chương trình hành động quốc gia bảo vệ nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ giai đoạn 2014-2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

## **2.2. Đề án bảo tồn và phát huy Hội Đua Bò Bảy núi, tỉnh An Giang:**

UBND tỉnh đã phê duyệt Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 27/2/2020 về “Đề án bảo tồn và phát huy Hội Đua Bò Bảy núi, tỉnh An Giang”.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND các địa phương liên quan triển khai thực hiện.

## **2.3. Đề án bảo tồn và phát huy giá trị Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ đến năm 2030:**

UBND tỉnh đã phê duyệt Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 14/10/2019. UBND tỉnh giao Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang triển khai thực hiện từ nguồn kinh phí xã hội hóa. Hiện nay, UBND thành phố Châu Đốc đang xây dựng kế hoạch tổng thể triển khai đề án và kế hoạch chi tiết thực hiện từng năm. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp hướng dẫn chuyên môn cho địa phương hoàn thiện kế hoạch triển khai.

## **2.4. Đề án bảo tồn và phát huy DSVHPVT “Tri thức và kỹ thuật viết chữ trên lá Buông của người Khmer”:**

Năm 2020, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang tiến hành xây dựng đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể “*Tri thức và kỹ thuật viết chữ trên lá Buông của người Khmer*” trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

**3. Thuận lợi, khó khăn (cơ chế, kinh phí, nhân lực) và kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL; Đánh giá hiệu quả tích cực và những hạn chế sau khi di sản được đưa vào danh mục di sản phi vật thể quốc gia.**

### **3.1. Thuận lợi, khó khăn (cơ chế, kinh phí, nhân lực) và kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL:**

#### **a) Thuận lợi:**

Việc triển khai thực hiện Thông tư 04/2010/TT-BVHTTDL tại tỉnh An Giang đã được triển khai trong nhiều năm qua với sự quan tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh, của lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đối với việc kiểm kê DSVHPVT của đồng bào Khmer nhận được sự hỗ trợ của các cấp chính quyền hỗ trợ tích cực. Ngoài ra, do cộng đồng Khmer sống tập trung trong phum sóc, tính cộng đồng và bảo lưu một số loại hình văn hóa truyền thống còn khá đậm nét, các loại hình di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là lễ hội truyền thống dân tộc còn duy trì nên thu thập được nhiều tư liệu.

#### **b) Khó khăn:**

- Nhiều di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc đang có nguy cơ bị mai một nhưng chưa có điều kiện để đi sâu nghiên cứu hay có phương án bảo tồn. Nguồn kinh phí cho công tác kiểm kê chủ yếu từ ngân sách tỉnh nên còn hạn chế, chỉ thực hiện theo từng địa bàn từng năm, chưa thực hiện kiểm kê toàn diện, cũng như thực hiện lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đưa vào danh mục di sản quốc gia.

- Do các loại hình di sản phi vật thể đa phần tập trung ở các vùng nông thôn xa, việc đi lại gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, một số nơi không gặp được người cung cấp thông tin do một số nơi người dân đi làm xa, không còn thực hành loại hình di sản phi vật thể này, người trẻ tuổi không biết nhiều. Một số nghệ nhân lớn tuổi, già yếu, không nhớ hoặc diễn đạt hết kỹ thuật.

- Một số loại hình di sản phi vật thể có nguy cơ mai một nếu không kịp thời kiểm kê phát hiện, bảo lưu và truyền dạy do nghệ nhân lớn tuổi và không người kế thừa.

- Nguồn nhân sự chuyên môn còn thiếu, ít được tham gia tập huấn chuyên sâu, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể nên việc triển khai kiểm kê còn chậm, chưa chủ động.

- Trong quá trình triển khai công tác kiểm kê, do một số lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer không nằm trong thời gian kiểm kê nên còn thiếu nguồn tư liệu hình ảnh.

#### **c) Kết quả đạt được:**

- Nghệ thuật Đờn ca tài tử, kết quả khảo sát các năm:

+ Năm 2011 toàn tỉnh có 210 câu lạc bộ, đội, nhóm Đờn ca tài tử, số người tham gia: 2.240 người, số lượng nhạc cụ: 419.

+ Năm 2013 toàn tỉnh có 230 câu lạc bộ, đội, nhóm Đờn ca tài tử, số người tham gia: 2.666 người, số lượng tư liệu văn bản: 17, số lượng nhạc cụ: 233;

+ Năm 2018 toàn tỉnh có 427 câu lạc bộ, đội, nhóm Đờn ca tài tử, số người tham gia: 4.238 người, số lượng tư liệu văn bản: 88, số lượng nhạc cụ: 607,

+ Năm 2019 toàn tỉnh có 466 câu lạc bộ, đội, nhóm Đờn ca tài tử, số người tham gia: 4.467 người, số lượng tư liệu văn bản: 97, số lượng nhạc cụ: 702.

- Nhằm bảo tồn văn hóa dân tộc của đồng bào dân tộc trong tỉnh An Giang, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiến hành kiểm kê:

+ Từ năm 2013, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang đã tiến hành kiểm kê di sản VHPVT Kinh lá Buông của đồng bào Khmer tại hai huyện Tịnh biên và Tri

Tôn (huyện Tịnh Biên 5 chùa: Thôm Mít, Mỹ Á, Sà Rát, Thoai TaSom, Văn Râu và huyện Tri Tôn 7 Chùa gồm: Soài So, SVay Ton, ChiKaêng, PraTheat, SocTriết, TaHong, SaLôn). Kinh Lá Buông là Di sản tư liệu quý giá của đồng bào dân tộc Khmer được tiếp tục kiểm kê toàn diện, khá đầy đủ (vào năm 2017 đã được đưa vào danh mục PVTQG) có 179 bộ Kinh với 924 quyển, hiện được lưu trữ tại các chùa Khmer trên địa bàn hai huyện Tri Tôn, Tịnh Biên. Chùa có số lượng Kinh Lá Buông nhiều nhất là chùa XvayTon với 98 bộ kinh (320 quyển) – di tích cấp quốc gia trên địa bàn thị trấn Tri Tôn – An Giang.

+ Năm 2014: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Chi cục lưu trữ Sở Nội vụ tiến hành khảo sát, kiểm kê di sản tài liệu quý hiếm. Kết quả có: 12 quyển kinh lá Buông; 27 Sắc phong của vua triều Nguyễn; 01 lá thư bằng vải của vua Minh Mạng viết gửi cho ông Thoại Ngọc Hầu; 01 văn bản của Quốc Trưởng đồng ý cho dân lập Đình thờ ông Phan Thanh Giản; 02 tài liệu khắc trên bia đá; 01 quyển nhật ký ghi lại quá trình tham gia chiến đấu biên giới Tây Nam; 06 Thư tịch cổ và nhiều tài liệu quý hiếm khác.

+ Năm 2015, 2016: Do điều kiện kinh phí hạn chế không bố trí được nên Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang không thực hiện được công tác kiểm kê DSVHPVT.

- Năm 2017: Kiểm kê phi vật thể trên địa bàn thị xã Tân Châu.

- Năm 2018: Kiểm kê phi vật thể trên địa bàn thành phố Châu Đốc.

- Năm 2019, lồng ghép công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trong việc triển khai Kế hoạch số 759/KH-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh An Giang: Kế hoạch Thực hiện Đề án Kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa truyền thống điển hình của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2017 - 2020. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai công tác kiểm kê di sản văn hóa dân tộc Khmer trên địa bàn hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên.

=> Kết quả kiểm kê theo Thông tư 04/2010/TT-BVHTTDL, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiến hành 04 đợt kiểm kê, khảo sát (2013, 2014, 2017, 2018, 2019) với 7 loại hình di sản văn hóa với 452 phiếu được kiểm kê, bao gồm: Tiếng nói chữ viết: 12 phiếu; Ngữ văn dân gian: 07 phiếu; Nghệ thuật trình diễn dân gian: 128 phiếu; Tập quán xã hội: 19 phiếu; Lễ hội: 132 phiếu; Nghề thủ công truyền thống: 133 phiếu; Tri thức dân gian: 21 phiếu. Riêng loại hình Nghệ thuật Đờn ca tài tử Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiến hành 03 đợt kiểm kê, khảo sát (2013, 2018, 2019) với 7.631 phiếu.

Từ kết quả kiểm kê, bước đầu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có cơ sở nhận định những di sản văn hóa hiện còn được bảo lưu hoặc không còn nữa hay đang biến đổi và có nguy cơ bị mai một (Tri thức và kỹ thuật viết chữ trên lá Buông; nghệ thuật Dì kê của đồng bào Khmer...). Đồng thời, tìm ra những nguyên nhân xã hội đã tác động lên quá trình thay đổi của một số di sản VHPVT tiêu biểu; mặt khác tìm ra những giải pháp cụ thể để trong tương lai các di sản văn hóa trong tỉnh phát huy hiệu quả và phát triển bền vững. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lựa chọn loại hình VHPVT tiêu biểu để lập hồ sơ khoa học đề nghị công nhận di sản VHPVT cấp quốc gia, đặc biệt là những loại hình có nguy cơ bị mai một, thất truyền để có hướng bảo tồn.

**3.2. Đánh giá hiệu quả tích cực và những hạn chế sau khi di sản được đưa vào danh mục di sản phi vật thể quốc gia:**

a) *Hiệu quả tích cực:*

DSVH được đưa vào danh mục tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tuyên truyền quảng bá về văn hóa, du lịch của địa phương. Nâng cao ý thức tự hào về di sản của mỗi cộng đồng có di sản được ghi vào danh mục.

*b) Hạn chế:*

Một số DSVHPVT đã được đưa vào danh mục PVTQG nhưng chưa được địa phương khai thác, phát huy được giá trị của di sản trong cộng đồng nhất là chưa khai thác, tận dụng, phát huy được giá trị của DSVHPVT trong phát triển kinh tế, du lịch tại địa phương. Việc bố trí được kinh phí xây dựng và triển khai đề án bảo tồn và phát huy giá trị của DSVHPVT được đưa vào danh mục nhưng địa phương còn chậm.

**4. Bài học kinh nghiệm của địa phương trong công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.**

- Ưu tiên lập hồ sơ di sản văn hóa PVT đối với những DSVHPVT có thể khai thác, phát huy giá trị trong việc phát triển du lịch, kinh tế của địa phương đi đến phát triển ngành công nghiệp văn hóa trên cơ sở khai thác thế mạnh, tiềm năng của di sản được đưa vào danh mục.

- Ưu tiên đối với những di sản của đồng bào dân tộc, hoặc DSVH có nguy cơ mai một cần lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục DSVHPVTQG để kịp thời bảo tồn, gìn giữ.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm kê toàn diện để có cơ sở đánh giá tổng thể toàn tỉnh, có cơ sở lập danh mục, nghiên cứu, khai thác, sử dụng tuyên truyền, quảng bá văn hóa của địa phương, đồng thời lựa chọn di sản có giá trị tiêu biểu để lập hồ sơ đề nghị đưa vào danh mục PVTQG.

**5. Đề xuất, kiến nghị:**

Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch các vấn đề sau:

- Có chính sách hỗ trợ cho địa phương trong việc triển khai thực hiện các đề án bảo tồn DSVHPVT đã được đưa vào danh mục DSVHPVT Quốc gia.

- Tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyên sâu trong công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể cho cán bộ chuyên môn.

- Có chương trình hỗ trợ thực hiện công tác truyền dạy kỹ năng, công tác kiểm kê cho địa phương.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn, văn bản quy định thẩm quyền, nguồn kinh phí thực hiện đối với công tác kiểm kê, lập hồ sơ hay xây dựng đề án bảo tồn...

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Thông tư 04/2010/TT-BVHTTDL của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang kính gửi Bộ Văn hóa, Thể thao Và Du lịch./.

**Nơi nhận:**

- Bộ VHTTDL;
- Cục Di sản VH;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, QLVH (U).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trương Bá Trọng**



